

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC CÔNG TÁC DÂN TỘC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 596 /QĐ-UBND-HC ngày 23 tháng 5 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

1. Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (1.012222)

1.1. Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết

TT	Trình tự thực hiện	Cách thức thực hiện	Thời gian giải quyết
Bước 1	Nộp hồ sơ TTHC:	Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng ấp (khóm) chủ trì tổ chức họp ấp (khóm) (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong ấp (khóm)) để phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và đề cử danh sách lựa chọn người có uy tín (theo Mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này) gửi Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp (khóm). Khi nhận được danh sách đề cử bình chọn người có uy tín của Trưởng ấp (khóm), Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp (khóm) tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong ấp (khóm)), lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch ấp (khóm) (theo Mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã: 1. Nộp trực tiếp qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã 2. Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.
		3. Hoặc nộp trực tuyến tại website Cổng Dịch vụ công của tỉnh Đồng Tháp: http://dichvucong.dongthap.gov.vn	24/24 giờ các ngày trong tuần

Bước 2	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ TTHC	1. Đối với hồ sơ được nộp trực tiếp qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của phần mềm một cửa điện tử của tỉnh. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; b) Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ TTHC; c) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; vào sổ theo dõi hồ sơ; Lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và chuyển giao toàn bộ hồ sơ cùng phiếu kiểm soát cho công chức Nội vụ để giải quyết theo quy trình.	Chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc <i>(không để quá 3 giờ làm việc)</i> hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày.
		2. Đối với hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của Tỉnh, công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, công chức, viên chức tiếp nhận phải có thông báo, nêu rõ nội dung, lý do và hướng dẫn cụ thể, đầy đủ một lần để tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ, chính xác hoặc gửi đúng đến cơ quan có thẩm quyền. Việc thông báo được thực hiện thông qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân trên Cổng Dịch vụ công của Tỉnh. b) Nếu hồ sơ của tổ chức, cá nhân đầy đủ, hợp lệ thì công chức,	Không quá 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống tiếp nhận.

		viên chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tiếp nhận và chuyển cho công chức Nội vụ để giải quyết theo quy trình.	
Bước 3	Giải quyết TTHC	Sau khi nhận hồ sơ TTHC từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, công chức Nội vụ xử lý, xem xét, thẩm định hồ sơ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả giải quyết TTHC:	25 ngày
		1. Tiếp nhận hồ sơ (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả)	0,5 ngày
		2. Giải quyết hồ sơ (Ủy ban nhân dân cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nội vụ), trong đó:	24,5 ngày
		- Trường hợp TTHC không quy định phải thẩm tra, xác minh hồ sơ, lấy ý kiến của cơ quan tổ chức có liên quan công chức được giao xử lý hồ sơ thẩm định, trình cấp thẩm quyền quyết định; cập nhật thông tin vào Phần mềm một cửa điện tử; trả kết quả giải quyết TTHC.	
		a) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, kiểm tra, lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.	4,5 ngày làm việc
		+ Công chức Nội vụ + Lãnh đạo UBND cấp xã + Văn thư UBND cấp xã	03 ngày 01 ngày 0,5 ngày
		b) Cấp huyện: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiểm tra và lập hồ sơ (01 bộ gồm: Văn bản đề nghị kèm theo bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín theo Mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này) gửi xin ý kiến của Sở Nội vụ.	05 ngày làm việc

		+ Chuyên viên Phòng Nội vụ	02 ngày
		+ Lãnh đạo Phòng Nội vụ	0,5 ngày
		+ Văn thư Phòng Nội vụ	0,5 ngày
		+ UBND cấp huyện	02 ngày
		c) Cấp Tỉnh: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.	05 ngày làm việc
		+ Chuyên viên phòng chuyên môn	03 ngày
		+ Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 ngày
		+ Lãnh đạo Sở Nội vụ	0,5 ngày
		+ Văn thư Sở Nội vụ	0,5 ngày
		d) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn huyện (danh sách theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg), báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ) và Bộ Dân tộc và Tôn giáo (file mềm gửi qua email: vuchinh sach@cema.gov.vn) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.	10 ngày làm việc
		+ Chuyên viên Phòng Nội vụ	05 ngày
		+ Lãnh đạo Phòng Nội vụ	0,5 ngày
		+ Văn thư Phòng Nội vụ	0,5 ngày
		+ UBND cấp huyện	04 ngày

		Đối với hồ sơ qua thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cấp nào xem xét, thẩm định thì trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cấp đó trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.	03 ngày làm việc
Bước 4	Trả kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ và Phần mềm một cửa điện tử, thực hiện như sau: - Thông báo cho cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ giải quyết TTHC. - Cá nhân nhận kết quả giải quyết TTHC theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình Giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích (đăng ký theo hướng dẫn của Bưu điện). - Trường hợp đăng ký nhận kết quả trực tuyến thì thông qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến (nếu có). Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; Chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ của các ngày làm việc.	

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.
- Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách người có uy tín (theo Biểu mẫu số 08 ban hành kèm theo Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg).
- Biểu tổng hợp danh sách đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, công nhận người có uy tín của các xã (theo Mẫu 04 ban hành kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg).
- Văn bản thống nhất của Sở Nội vụ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, Cá nhân

1.4. Cơ quan giải quyết TTHC

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: theo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8, Điều 1, Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg

1.5. Kết quả thực hiện TTHC

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

1.6. Phí, lệ phí: không.

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Có (gồm các biểu mẫu kèm theo Quyết định này).

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Yêu cầu:

- + Là công dân Việt Nam, không phân biệt thành phần dân tộc, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
- + Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.
- + Là người tiêu biểu, có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc.
- + Hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có mối liên hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư.
- + Có khả năng tuyên truyền, vận động, nắm bắt, xử lý thông tin và quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, cách ứng xử; được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

- Điều kiện:

- + Mỗi ấp (khóm) của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có đồng bào dân tộc thiểu số được lựa chọn, công nhận 01 (một) người có uy tín.
- + Trường hợp ấp (khóm) thành lập mới do sáp nhập các ấp (khóm) có đồng bào dân tộc thiểu số kể từ ngày 15/01/2024 trở đi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định số lượng và công nhận người có uy tín trong số người có uy tín được công nhận từ các ấp (khóm) sáp nhập nhưng không quá tổng số lượng ấp (khóm) được sáp nhập.

1.9. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

1.10. Lưu hồ sơ (ISO)

Thành phần hồ sơ lưu	Bộ phận lưu trữ	Thời gian lưu
- Như mục 1.2; - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Từ 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Tỉnh.
Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ DÂN CƯ ẤP (KHÓM)
Đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại ấp (khóm) (ghi rõ địa điểm tổ chức).....
 Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy ấp (khóm) (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên, chức danh).....
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Số hộ gia đình dự họp/tổng số hộ trong ấp (khóm):
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ấp (khóm).
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi nghe Trưởng ấp (khóm) phổ biến về tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín và nội dung chính sách quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, hội nghị đã thống nhất đề cử danh sách đề nghị công nhận người có uy tín của ấp (khóm) năm....như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		Lý do
							Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	
	Tổng										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Đại diện hộ dân
 (ký, ghi rõ họ tên của đại diện
 03 hộ dân dự họp)

Thư ký
 (ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ấp (khóm)
 (ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LIÊN TỊCH ÁP (KHÓM)

Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Hôm nay, ngày....tháng....năm, tại ấp (khóm) (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Chi ủy ấp (khóm) (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện chính quyền (ghi rõ họ, tên Trưởng ấp (khóm) hoặc Phó trưởng ấp (khóm)).
- Đại diện Mặt trận (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể (Mỗi đoàn thể cử 01 người đại diện tham dự; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Đại diện hộ gia đình DTTS trong ấp (khóm) (ghi rõ họ, tên): tối thiểu 03 hộ gia đình.
- Chủ trì: Ông (bà):.....Chức danh: Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp (khóm).
- Thư ký (ghi rõ họ, tên, chức danh):

Sau khi xem xét danh sách đề cử của ấp (khóm); căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất đề nghị công nhận người có uy tín của ấp (khóm) năm.....như sau:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ chuyên môn	Kết quả *				
		Nam	Nữ				Đồng ý		Không đồng ý		Lý do
							Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	Số người (số phiếu)	Tỉ lệ %	
	Tổng										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký
(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Mặt trận
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Chi ủy
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể
(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ dân
(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp đồng ý và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.
- Đại biểu đại diện hộ gia đình trong ấp (khóm) tham dự với vai trò giám sát, không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín; trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong ấp (khóm).
- Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/ấp (khóm) mà có kết quả bình chọn bằng nhau thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã/phường/thị trấn xem xét, quyết định.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Kết quả bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín năm

Hôm nay, ngày....tháng...năm, tại UBND xã (ghi rõ địa điểm tổ chức).....

Chúng tôi gồm:

- Đại diện Đảng ủy xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện UBND xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Công an xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện Ủy ban MTTQ xã/phường/thị trấn (ghi rõ họ, tên, chức danh):
- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã/phường/thị trấn (Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia; ghi rõ họ, tên, chức danh).
- Chủ trì: Ông (bà).....Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã/phường/thị trấn.
- Thư ký: Ông (bà) (ghi rõ họ, tên, chức danh).....

Căn cứ đề nghị của các ấp (khóm) và kết quả kiểm tra; căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và ý kiến tham gia của đại diện các ban, ngành, đoàn thể dự họp, cuộc họp thống nhất:

Số TT	Họ và tên	Giới tính/ Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa/ Chuyên môn	Kết quả				Lý do*
		Nam	Nữ				Đủ điều kiện		Không đủ điều kiện		
							Số phiếu	Tỉ lệ %	Số phiếu	Tỉ lệ %	
	Tổng số										

Biên bản lập thành 02 bản, các đại diện có mặt nhất trí ký tên./.

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện chính quyền

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Công an xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ trì

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện UBMTTQ xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện Đảng ủy xã

(ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện các Đoàn thể

(ký, ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:**

- Nêu rõ lý do các trường hợp đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện trong danh sách bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín của các ấp (khóm) gửi UBND xã/phường/thị trấn.
- Trường hợp ấp (khóm) gửi danh sách đề nghị công nhận người có uy tín vượt quá số lượng được bình chọn (do có kết quả bình chọn ở cuộc họp liên tịch ấp (khóm) cao bằng nhau) thì các thành viên tham gia dự họp của UBND xem xét, quyết định chọn đủ số lượng người có uy tín được bình chọn của ấp (khóm) đó.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP DANH SÁCH
Bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm

Số TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú	Trình độ văn hóa Chuyên môn	Thành phần người có uy tín										Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng	Trưởng dòng họ/ Tộc trưởng	Trưởng ấp (khóm) và tương đương	CB hưu	Chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng	Nhân sĩ, trí thức	Doanh nhân, người sản xuất giỏi	Thành phần khác	Đảng viên	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng																	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(ký, ghi rõ họ tên)

TM.UBND.....
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cột (2): Ghi NCUT (người có uy tín) theo từng xã trong huyện.
- Cột (6): Ghi cụ thể ấp (khóm) bản, buôn làng, tổ dân phố và tương đương.
- Các cột từ cột (8) đến cột (16): Ghi cụ thể, đúng thành phần của NCUT.
- Cột (17): Nếu NCUT là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thì đánh dấu (x) vào cột này. Nếu không phải thì ghi số 0 vào cột này.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....**

Mẫu số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND huyện.....)

TT	Họ tên NCUT	Tổng (3=4+5)	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (ấp (khóm))	Trình độ học vấn/chuyên môn	Thành phần người có uy tín													Ghi chú
			Nam	Nữ				Bí thư Chi bộ	Trưởng ấp (khóm), bản và tương đương	Trưởng ban công tác Mặt trận	Già làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang	Nghề nhân người DTTS	Nhân sĩ, trí thức người DTTS	Người sản xuất, doanh nhân	Đảng viên	Thành phần khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Xã A																				
1									...												
2									...												
																					
II	Xã B																				
1																					
	Tổng cộng																				

Ghi chú:

- Cột (6): Ghi cụ thể dân tộc của người có uy tín (NCUT), ví dụ: dân tộc Thái, Tày, Ê đê, Khmer,...
- Cột (7): Ghi cụ thể ấp (khóm), bản, tổ dân phố.... nơi NCUT đang sinh sống, cư trú.
- Cột (8): Ghi cụ thể trình độ học vấn (Tiểu học, THCS, THPT)/trình độ chuyên môn (Trung cấp, Cao đẳng, đại học...).
- Từ Cột (9) đến (21): Ghi cụ thể thành phần của NCUT, ví dụ: Già làng, Trưởng ấp (khóm), Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khóm), Bí thư Chi bộ...